

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CR  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 23/2021/DSST  
Ngày: 25/6/2021  
V/v “tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Nhị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tá

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR – tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện VKSND thành phố CR:** Bà Vũ Thị Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR – tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thành phố CR tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Phan Thị C, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 09, Hoàng Quốc V, thôn BGT, thị trấn C Đ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Trần Phúc V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:**

Ngày 04/8/2018, bà có cho ông Trần Phúc V công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Thương Tín vay số tiền 250.000.000 đồng, thời gian 03 tháng để làm ăn. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền. Mặc dù không ghi lãi trong hợp đồng nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng, tức 7.500.000 đồng tiền lãi/tháng. Sau 03 tháng, ông V không trả tiền gốc nhưng ông trả lãi hàng tháng đủ nên bà vẫn tiếp

tục cho ông V vay tiền. Ngoài 7.500.000 đồng tiền lãi thì hàng tháng, ông V còn cho bà thêm 500.000 đồng do ông làm ăn được. Tuy nhiên đến tháng 3/2020 thì ông V không trả lãi cho bà nữa. Bà đã nhiều lần gọi điện yêu cầu ông V trả gốc, lãi cho bà nhưng ông V không trả mà còn thách thức bà.

Vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Phúc V phải trả cho nguyên số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng kể từ tháng 3/2020 đến khi trả hết toàn bộ nợ gốc.

**\* Tại bản tự khai, bị đơn ông Trần Phúc V trình bày:**

Việc ông vay của bà Phan Thị C số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc hoàn toàn đúng bà C đã trình bày tại Tòa. Hàng tháng, ông đã chuyển 8.000.000 đồng tiền lãi vào tài khoản của bà C được khoảng 184.000.000 đồng.

Đến tháng 8/2020, do công việc gặp khó khăn nên ông phải nghỉ việc và không có thu nhập để trả tiền lãi cho bà C. Ông đã trực tiếp điện thoại xin khát bà C đến tháng 6/2021 sẽ thanh toán gốc, lãi cho bà C nhưng bà C im lặng và khởi kiện ông ra tòa.

Nay ông xin trả dần tiền gốc mỗi tháng 5.000.000 đồng từ đây cho đến khi hết nợ.

Bị đơn ông Trần Phúc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa ghi lời khai và tham gia hòa giải nhưng cố tình vắng mặt.

**\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Nguyên đơn đã giao nộp: Hợp đồng vay tiền ngày 04/8/2018 (bản chính)
- Bị đơn đã giao nộp: sao kê các giao dịch chuyển tiền (Bản sao)

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTD; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Trần Phúc V phải trả cho bà Phan Thị C 216.416.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 01%/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi ông V trả toàn bộ gốc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. **Về tố tụng:** Bà Phan Thị C khởi kiện ông Trần Phúc V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Yêu cầu của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. **Về nội dung vụ án:** Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận, thể hiện nội dung: vào ngày 40/8/2018, bà Phan Thị C có cho ông

Trần Phúc V vay số tiền 250.000.000 đồng, thời gian vay 03 tháng. Bị đơn có lập giấy vay tiền cho nguyên đơn. Mặc dù trong giấy vay không thể hiện lãi suất, nhưng cả hai bên đều thừa nhận thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng và thực tế, hàng tháng bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn 8.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng số tiền chênh lệch 500.000 đồng là bị đơn cho thêm, tuy nhiên nội dung không được bị đơn thừa nhận.

Về số tiền lãi đã đưa, hai bên không thống nhất ý kiến: nguyên đơn xác định bị đơn đưa lãi từ khi vay đến tháng 3/2020, như vậy đưa được 19 tháng với tổng số tiền là 152.000.000 đồng. Trong khi đó, bị đơn xác định, đã đưa cho nguyên đơn được 23 tháng lãi với tổng số tiền là 184.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy: Bị đơn cung cấp sao kê tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để xác định hàng tháng chuyển khoản tiền lãi vào tài khoản ngân hàng nông nghiệp & PTNT của bà Phan Thị C. Ngoài chứng cứ này, bị đơn xác định không còn chứng cứ nào khác nữa. Ngày 10/6/2021, Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Khánh Hòa đã có văn bản phúc đáp Công văn số 558/CV-TA của TAND thành phố CR với nội dung: từ tháng 9/2018 đến tháng 8/2020, Trần Phúc V đã 10 lần chuyển khoản cho bà Phan Thị C với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Mặc dù, sao kê thể hiện việc chuyển tiền không đều, cách quãng tháng và số tiền chuyển khoản chỉ là 80.000.000 đồng nhưng chính nguyên đơn thừa nhận đã nhận đủ tiền lãi mỗi tháng 8.000.000 đồng tính từ khi vay đến hết tháng 02/2020. Do vậy, HĐXX có căn cứ xác định, nguyên đơn đã nhận lãi với tổng số tiền là 152.000.000 đồng.

Mặc dù các bên đã thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, nhưng thỏa thuận này vi phạm quy định tại khoản 2 điều 466 Bộ luật dân sự là 20%/năm nên HĐXX tính lại tiền lãi, cụ thể:

Từ ngày 04/8/2018 đến 04/03/2020 là 01 năm 07 tháng:

$250.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 07 \text{ tháng} = 79.166.670 \text{ đồng}$

Ngoài ra nguyên đơn, yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 05/3/2020 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 1%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận, cụ thể:

Từ ngày 05/3/2020 đến ngày 25/6/2021 là 15 tháng 20 ngày:

$250.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 39.166.670 \text{ đồng}.$

Như vậy tổng số tiền lãi bị đơn phải trả nguyên đơn đến ngày xét xử là;

$79.166.670 \text{ đồng} + 39.166.670 \text{ đồng} = 118.333.340 \text{ đồng}.$

Bị đơn đã đưa cho nguyên đơn 152.000.000 tiền lãi nên số tiền lãi vượt quá là 33.666.660 đồng sẽ được trừ vào số tiền gốc bị đơn đang nợ của nguyên đơn, cụ thể:  $250.000.000 \text{ đồng} - 33.666.670 \text{ đồng} = 216.333.330 \text{ đồng}.$

Xét thấy việc vay tài sản đã kéo dài một thời gian khá dài nhưng việc bị đơn xin trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Trần Phúc V phải

trả lại số tiền đã vay và tiền lãi theo mức 1%/tháng kể từ sau ngày vay đến khi trả toàn bộ nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên HĐXX xác định lại số tiền gốc bị đơn còn phải trả nguyên đơn là 216.333.330 đồng.

[3]. **Về án phí:** Bị đơn phải nộp 5% án phí DSST đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn:

Cụ thể:  $216.333.3300 \text{ đồng} \times 5\% = 10.816.667 \text{ đồng}$ .

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điều 357, điều 463, điều 466 và điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng điều 26, điều 35, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

**Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Buộc ông Trần Phúc V phải trả cho bà Phan Thị C 216.333.330 đồng tiền gốc (Hai trăm mười sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 26/6/2021 cho đến khi ông V trả toàn bộ gốc.

[2]. Về án phí: Ông Trần Phúc V phải nộp 10.816.667 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phan Thị C 6.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001153 ngày 22/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CR.

[3]. Quy định: Kể từ ngày bà Phan Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Phúc V chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho nguyên đơn thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

- VKSND TP.CR;
- Chi cục THA CR
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**Ngô Nhị Hồng**